TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:04/2024/HS- ST
Ngày 10- 01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thoa
Ông Nguyễn Quốc Sáu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huấn - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:44/2023/TLST- HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:42/2023/QĐXXST-HS ngày 27/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn Chiến; Sinh ngày: 08/02/1991; Nơi sinh: Huyện N, tỉnh T; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Mai Văn L (đã chết); Con bà: Phạm Thị T (đã chết); Vợ, con: chưa; Tiền án: 02 tiền án: Ngày 23/12/2016, TAND huyện Nga Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 01/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 22/3/2018, TAND huyện N xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 20/3/2019, chấp hành xong hình phạt tù.Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 06/3/2020, Tòa án nhân dân huyện N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 28/5/2022, chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nhân thân: Ngày 05/01/2015, Công an thị xã D, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, hình thức: phạt tiền; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2023 đến ngày 09/10/2023, ngày 09/10/2023 chuyển tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hà T, tỉnh T (có mặt).

2. Phạm Thanh T; Sinh ngày: 06/6/1995; Nơi sinh phường B, thị xã B, tỉnh T; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 8, khu phố 11, phường B, thị xã B, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Ư; Con bà: Lê Thị M (đã chết);

Vợ: Đinh Thị H (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 05/5/2021 TAND thị xã B xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 29/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: 01tiền sự: Ngày 21/7/2023, TAND thị xã Bỉm Sơn Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Phạm Thanh T chưa chấp hành đi cai nghiện; Nhân thân: Ngày 08/9/2008, Công an thị xã B Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức: cảnh cáo; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2023 đến ngày 09/10/2023, ngày 09/10/2023 chuyển tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh T (có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1981

Trú quán: SN 271 Trần Hưng Đạo, khu phố 9, phường B, thị xã B, tỉnh T (vắng mặt có lý do).

* *Người làm chứng:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1989

Trú quán: Khu phố 4, phường L, thị xã B, Tỉnh T (vắng mặt)

* *Người chứng kiến:* Anh Lương Văn B, sinh năm 1988

Trú quán: Khu phố 11, phường Ba Đình, thị xã B, Tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/9/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin tại số nhà 39, ngõ 5, đường Trần H, khu phố 11, phường B, thị xã B có người sử dụng trái phép chất ma túy. Công an phường B phối hợp với hợp với Công an phường L, thị xã B đến hiện trường kiểm tra phát hiện Phạm Thanh Tuấn chủ ngôi nhà và Mai Văn C. Khi bị kiểm tra T, C đều khai nhận vừa tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tự nguyện giao nộp tang vật gồm: 01 chai nhựa bên trong có chứa chất lỏng dạng nước lọc; 02 ống hút bằng nhựa; 01 giấy bạc cuốn xung quanh băng dính màu đen; 01 bật lửa ga màu đỏ. Tổ công tác mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Tang vật, tài sản thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô không gắn biển số, màu sơn trắng;
- 01 chai nhựa bên trong có chứa chất lỏng màu trắng dạng nước lọc;
- 02 ống hút nhựa;
- 01 giấy bạc cuốn xung quanh băng dính đen;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung glaxy J2 Prime màu ghi xám đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số 0369.584.261;
- 01 ví da màu nâu đã cũ bên trong có 370.000 đồng (ba trăm bảy mươi nghìn đồng);
- 01 bật lửa ga màu đỏ;
- 01 xe mô tô honda nhãn hiệu Wave anpha màu đen, BKS 59L1-40.773 đã cũ.

Ngày 05/10/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T có kết luận giám định số 3552/KL-KTHS kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Thanh T, Mai Văn C gửi đến giám định.

Quá trình điều tra Phạm Thanh T, Mai Văn Ch khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 30/9/2023, Chiến đến nhà Tuấn chơi. Lúc này Tuấn đang ở nhà, cả 02 ngồi chơi nói chuyện C có nói "dạo này có chỗ chơi đồ không" (ý nói chơi ma túy). T nói "bây giờ không có chỗ lấy ma túy nên không có chỗ chơi. Cả 02 tiếp tục nói chuyện rồi T mang bia và đồ uống ra để cả 02 cùng uống. Trong lúc nói chuyện, C hỏi T "bây giờ kiếm ít đồ chơi được không" (có nghĩa là có kiếm được ma túy chơi không) thì T nói "để em gọi hỏi xem" rồi T lấy điện thoại của T số 0369.584.261 gọi cho Lê Văn H (số điện thoại 0365.120.616) để hỏi H có lấy được ma túy không. H trả lời "không lấy được và nói nếu hỏi được sẽ gọi lại". Lúc này, T nói với C mua bia hết tiền rồi thì C nói "anh có chiếc xe máy đấy, anh em mình mang đi cắm lấy tiền mua ma túy để chơi".

Khoảng 18 giờ cùng ngày, T và C đi ra cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Anh T thế chấp 01 xe máy của C ở đó vay được số tiền 1500.000 đồng. T nói với C đưa cho T 500.000 đồng để T đi mua ma túy. Sau đó T chở C về nhà T. Một lúc sau T nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0825.064.266 với nội dung "anh đang vào B, đợi anh tý, đừng gọi", một lúc sau T nhận được tin nhắn "em ra chỗ trạm thu phí đi", T trả lời "vâng". Sau đó, T đi xe máy một mình ra khu vực trạm thu phí cũ thuộc phường Bắc Sơn rồi lấy điện thoại gọi vào số vừa nhắn tin cho T nói "em ra đến nơi rồi, anh ở đâu". Bên số máy kia là giọng người nam giới trả lời "anh đang để trong hộp giấy bìa catton trên thành trạm thu phí, em ra đó lấy nhé". T hỏi "tiền gửi cho ai hay chuyển khoản" thì người này nói "lấy ma túy trong thùng giấy rồi bỏ tiền vào đó". T đi lòng vòng xung quanh trạm thu phí thì nhìn thấy hộp giấy, T đưa tay vào thì thấy 01 túi bóng, cầm lên thì thấy rõ là ma túy đá và bỏ số tiền 500.000 đồng vào thùng giấy rồi lên xe đi về.

Về nhà, T lấy dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa bên trong chứa chất lỏng màu trắng dạng nước lọc, phía trên chai nước có nắp chai màu đỏ đã được chọc thủng 02 lỗ và được cắm 02 ống hút nhựa màu vàng cam được nối với ống hút màu sọc trắng đỏ, 01 ống được quấn trên đầu bằng giấy bạc màu trắng và được quấn xung quanh bằng băng dính màu đen. T cắt 01 mảnh giấy bạc kích thước khoảng (04x10)cm, sau đó đổ hết ma túy lên mảnh giấy bạc và nói với C "anh mời" (tức là bảo C sử dụng ma túy). C cầm lấy bình ngậm một đầu ống hút, một tay cầm đầu ống hút có gắn giấy bạc đưa ra trước, T cầm giấy bạc có ma túy ở trên dùng bật lửa đốt để C hút. Chiến hút xong thì đặt bình xuống nền nhà, T ngậm lấy 01 đầu ống hút rồi tự đốt giấy bạc có ma túy để hít vào cơ thể. T, C thay nhau sử dụng cho đến khi hết số ma túy mua được.

Sau khi cả 02 sử dụng ma túy xong, T cất bình nước và ống hút vào tủ quần áo trong phòng ngủ, lấy chổi quét vỏ giấy bóng dùng đựng ma túy và giấy bạc ra ngoài sân. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Tổ công tác Công an phường Ba Đình đến kiểm tra, Phạm Thanh T đã tự nguyện giao nộp 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy mà T và C vừa sử dụng xong. Tổ công tác mời người đến chứng kiến và lập biên bản phạm tội quả tang.

1. Nguồn gốc ma túy:

Người nam giới bán ma túy cho Phạm Thanh T ở khu vực trạm thu phí cũ thuộc phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn theo T khai nhưng T không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, việc mua bán không ai biết, ai thấy nên không có căn cứ để xử lý.

Số điện thoại 0825.064.266 có thông tin đăng ký thuê bao của Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, trú tại thôn Cao L, xã Yên D, huyện H, tỉnh T. Anh H khai báo không sử dụng thông tin cá nhân để mở số điện thoại 0825.064.266 và không sử dụng số điện thoại trên. Vì vậy không có căn cứ xác định Nguyễn Văn H là người bán ma túy cho Phạm Thanh T ngày 30/9/2023.

Số điện thoại 0365.120.616 có thông tin chủ thuê bao Lại Thị L, sinh năm 1970, trú tại khu phố 9, phường B, thị xã B. Chị L khai báo không đăng ký số thuê bao 0365.120.616 và không sử dụng số điện thoại nêu trên để liên lạc, chị L cũng không quen biết Lê Văn H. Vì vậy không có căn cứ xác định chị L có liên quan đến việc mua bán ma túy và các đối tượng, bị can trong vụ án.

2. Xử lý tang vật, tài sản thu giữ:

- 01 chai nhựa dạng chai nước lọc;
- 02 ống hút nhựa;
- 01 giấy bạc cuốn xung quanh băng dính đen;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung glaxy J2 Prime màu ghi xám đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số 0369.584.261;
- 01 ví da màu nâu đã cũ bên trong có 370.000 đồng;
- 01 bật lửa ga màu đỏ;
- 01 xe mô tô honda nhãn hiệu Wave anpha màu đen, BKS 59L1-40.773 đã cũ; là tang vật của vụ án đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật;

* Tại bản cáo trạng số:05/CT-VKSBS ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn truy tố các bị cáo Mai Văn C, Phạm Thanh T về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; trong đó Ch bị truy tố theo điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS); Tuấn bị truy tố theo khoản 1 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS(Đối với C);

- Đề nghị xử phạt Mai Văn Ch từ 07(bảy) năm đến 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

+ Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS(Đối với T);

- Đề nghị xử phạt Phạm Thanh T từ 27 (hai mươi bảy) đến 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm, điều kiện gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 255 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt: BLTTHS), khoản 1, 2 Điều 47 BLHS đề nghị:

- Trả lại tài sản:

+ 01 ví da màu nâu đã cũ bên trong có 370.000 đồng trả lại cho bị cáo Mai Văn Chiến.

+ 01 xe mô tô honda nhãn hiệu Wave anpha màu đen, BKS 59L1-40.773 đã cũ trả lại cho Mai Văn C.

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 chai nhựa, dạng chai nước lọc;

+ 02 ống hút nhựa;

+ 01 giấy bạc cuốn xung quanh băng dính đen;

+ 01 bật lửa ga màu đỏ;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung glaxy J2 Prime màu ghi xám đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số 0369.584.261 của Phạm Thanh Tuấn;

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Chiến, Tuấn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/9/2023, tại số nhà 39, ngõ 5, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 11, phường B, thị xã B, Tổ công tác Công an phường Ba Đình phối hợp với

Công an phường L thị xã B phát hiện bắt quả tang Phạm Thanh T, Mai Văn C vừa có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo Mai Văn C, Phạm Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 255 BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị báo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng và an toàn xã hội.

* Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo HĐXX thấy: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó Mai Văn C là người khởi xướng việc mua ma túy để tổ chức sử dụng, đưa tiền cho Tuấn đi mua ma túy nên có vai trò đầu vụ. Phạm Thanh T là người đi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, công cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên có vai trò thứ hai. Hơn nữa, bị cáo C có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền sự về việc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhân thân bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Đối với bị cáo T có 01 tiền án về tội " Tàng trữ trái pháp chất ma tuý"; 01 tiền sự về bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nhân thân năm 2008 bị công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " Trộm cắp tài sản" hình thức cảnh cáo; Các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX cần xem xét đến vai trò nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Mai Văn C phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Phạm Thanh T phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đó là "tái phạm";

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo Mai Văn C, Phạm Thanh T phạm tội có 01 tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đó là "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải".

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm, điều kiện gia đình khó khăn nên không áp dụng khoản 5 Điều 255 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS, khoản 1, 2 Điều 47 BLHS:

- Trả lại tài sản:

+ 01 ví da màu nâu đã cũ bên trong có 370.000 đồng trả lại cho bị cáo C.

+ 01 xe mô tô honda nhãn hiệu Wave anpha màu đen, BKS 59L1-40.773 đã cũ trả lại cho Mai Văn C.

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 chai nhựa, dạng chai nước lọc;

+ 02 ống hút nhựa;

+ 01 giấy bạc cuốn xung quanh băng dính đen;

+ 01 bật lửa ga màu đỏ;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung glaxy J2 Prime màu ghi xám đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số 0369.584.261 của Phạm Thanh T;

[7] Kết quả tra cứu, xác minh các số điện thoại có liên quan: Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã ban hành công văn tra cứu mạng Viettel và Vinaphone về nhật ký cuộc gọi đi, đến đối với các số điện thoại: 0369.584.261, 0365.120.616, 0971.508.991, 0825.064.266, kết quả:

+ Phạm Thanh T sử dụng chính chủ số điện thoại 0369.584.261. Ngày 30/9/2023, số điện thoại 0369.584.261 liên lạc với số điện thoại 0365.120.616, sau đó liên lạc với số điện thoại 0825.064.266.

+ Lê Văn H sử dụng 02 số điện thoại 0365.120.616 và 0971.508.991. Ngày 30/9/2023, số điện thoại 0365.120.616 có liên lạc với số điện thoại 0369.584.261, không liên lạc với số điện thoại 0825.064.266.

Lê Văn H sử dụng số điện thoại 0365.120.616 liên lạc với T (số điện thoại 0369.584.261), không liên lạc với (số điện thoại 0825.064.266). Tiến hành đối chất giữa Lê Văn H và Phạm Thanh T, H không thừa nhận việc giới thiệu người bán ma túy cho T. Vì vậy không có căn cứ xác định Hoàng đã bán ma túy cho T hay H liên hệ, giới thiệu người bán ma túy cho T. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Lê Văn H là phù hợp.

Nguyễn Anh T, sinh năm 1981, trú tại số nhà 271 đường Trần H, khu phố 9, phường B, thị xã B không hoạt động kinh doanh cầm đồ, do quen biết với Phạm Thanh T nên ngày 30/9/2023, T và C đến hỏi vay anh T số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) nên anh T đồng ý. Sau khi nhận tiền, T và C gửi lại 01 chiếc xe máy của C và hẹn anh T hôm sau đến trả tiền sẽ lấy xe về. Anh T không biết C và T vay tiền để đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn không xử lý đối với Nguyễn Anh T là phù hợp. Anh T không yêu cầu Mai Văn C phải trả lại số tiền đã vay 1.500.000 đồng.

[8] Án phí HSST các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự(Đối với Chiến);

* Căn cứ: khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với Tuấn);

* Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn C, Phạm Thanh T phạm tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",

- Xử phạt: Mai Văn C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/10/2023.

- Xử phạt Phạm Thanh T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/10/2023.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Trả lại tài sản cho bị cáo Mai Văn Ch gồm:

+ 01 ví da màu nâu đã cũ

+ Tiền Việt nam 370.000 đồng (ba trăm bảy mươi nghìn đồng)

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu đen, BKS 59L1-40.773, số khung RLHHC12139Y137891, số máy HC 12E1338776, đã cũ.

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 chai nhựa, dạng nước lọc;

+ 02 ống hút nhựa;

+ 01 mảnh giấy bạc cuốn xung quanh băng dính đen;

+ 01 bật lửa ga màu đỏ;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Sam sung mặt trước màu ghi xám, đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong của Phạm Thanh Tuấn;

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/12/2023 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bỉm Sơn)

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc các bị cáo C, T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Các bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/01/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã Bỉm sơn;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ, tạm giam;
CA huyện Hà Trung;
- CQĐT Công an thị xã Bỉm Sơn;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Phòng giám đốc án;
- THA Dân sự TX Bỉm sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TỐNG THỊ HÀ